

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGÔ THANH PHÚC

TÍNH GIÁ THÀNH
DỰA TRÊN CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG
TẠI CÔNG TY TNHH TUẤN ĐẠT

Chuyên ngành: Kế toán

Mã số: 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS. TS NGÔ HÀ TẤN**

Phản biện 1: PGS.TS. NGUYỄN MẠNH TOÀN

Phản biện 2: TS. LÊ THỊ THÚY LOAN

Luận văn đã được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 15 tháng 03 năm 2013.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng

Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thông tin về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm là rất quan trọng trong việc lập kế hoạch, ra quyết định quản trị và kiểm soát nội bộ. Để đảm bảo các quyết định của nhà quản trị được đúng đắn, đòi hỏi thông tin về chi phí sản xuất và giá thành phải kịp thời và chính xác.

Kế toán chi phí và tính giá thành theo truyền thống dựa trên các tiêu thức phân bổ gián tiếp thường dẫn đến kết quả là giá thành của các loại sản phẩm không chính xác, từ đó dẫn đến những quyết định kinh doanh không phù hợp.

Để khắc phục những nhược điểm của phương pháp tính giá theo truyền thống, các nhà kế toán đã nghiên cứu nhiều phương pháp tính giá thành mới, trong đó có phương pháp tính giá thành dựa trên cơ sở hoạt động (Activity Based Costing - ABC).

Robin Cooper, Robert Kaplan, và H. Thomas Johnson là những người đầu tiên đưa ra phương pháp ABC. Phương pháp ABC là cơ sở giúp cho nhà quản lý đưa ra được quyết định chính xác về quản trị và chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp mình.

Hiện nay, tại Công ty TNHH Tuấn Đạt đang áp dụng tính giá theo phương pháp truyền thống. Trong đó, chi phí sản xuất chung thường được phân bổ cho từng loại sản phẩm dựa trên một tiêu thức phân bổ cố định. Việc áp dụng một tiêu thức phân bổ cho toàn bộ chi phí chung khiến cho giá thành của sản phẩm bị phản ánh sai lệch.

Trên cơ sở các vấn đề nêu trên, tôi chọn đề tài ***“Tính giá thành dựa trên cơ sở hoạt động tại Công ty TNHH Tuấn Đạt.”***

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về phương pháp tính giá thành dựa trên cơ sở hoạt động.

- Tìm hiểu công tác tính giá thành và phân tích những đặc điểm của quá trình sản xuất ở Công ty TNHH Tuấn Đạt để làm rõ khả năng vận dụng phương pháp ABC vào Công ty.

- Tổ chức vận dụng phương pháp ABC tại Công ty TNHH Tuấn Đạt.

- Nghiên cứu hướng đến việc sử dụng thông tin từ phương pháp ABC cho việc quản trị dựa trên hoạt động ở Công ty TNHH Tuấn Đạt.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu việc vận dụng phương pháp ABC trong các doanh nghiệp ở Việt Nam và cụ thể là nghiên cứu vận dụng phương pháp ABC phù hợp với những đặc điểm, điều kiện cụ thể ở Công ty TNHH Tuấn Đạt.

- Phạm vi nghiên cứu: Luận văn vận dụng phương pháp ABC vào điều kiện thực tiễn tại Công ty TNHH Tuấn Đạt, bao gồm tất cả các đơn vị, bộ phận có liên quan đến việc sản xuất sản phẩm của Công ty.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Luận văn lựa chọn mô hình ABC của Narcyz Roztocki (1999) để áp dụng cho việc nghiên.

- Các dữ liệu được sử dụng trong nghiên cứu chủ yếu được thu thập từ nguồn số liệu sơ cấp và nguồn số liệu thứ cấp.

- Luận văn sử dụng các phương pháp như: Phương pháp so sánh, phương pháp thống kê, phương pháp quan sát và đánh giá, phương pháp phân tích...

5. Bố cục đề tài

Luận văn được kết cấu gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về phương pháp tính giá thành dựa trên cơ sở hoạt động.

Chương 2: Thực trạng về kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH Tuấn Đạt.

Chương 3: Vận dụng phương pháp tính giá dựa trên cơ sở hoạt động tại Công ty TNHH Tuấn Đạt.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Qua việc nghiên cứu, tham khảo các giáo trình, tạp chí về phương pháp ABC, Tác giả đã kế thừa và vận dụng những phần phù hợp của các giáo trình, luận văn để phát triển riêng cho đề tài của mình. Vd: tác giả đã kế thừa phần thực hiện quản trị dựa trên cơ sở hoạt động (ABM) khi vận dụng phương pháp ABC trong bài báo Vận dụng phương pháp tính giá dựa trên cơ sở hoạt động trong các doanh nghiệp In - Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Đà Nẵng - Số 3 (32). 2009 của PGS.TS. Trương Bá Thanh, Đại học kinh tế Đà Nẵng. Ngoài ra tác giả cũng tham khảo phần nội dung sự ra đời, các khái niệm phương pháp ABC, sự khác nhau cơ bản của phương pháp ABC so với phương pháp tính giá truyền thống của tác giả Huỳnh Lợi (2007), *Kế toán quản trị*, NXB Thống kê. Cũng như tham khảo phần những ưu điểm, tính ưu việt của phương pháp ABC và khả năng vận dụng phương pháp ABC vào các doanh nghiệp của tác giả Trần Đức Nam (University of Oregon, USA) (2006), tạp chí điện tử trên trang web <http://www.tapchiketoan.com>.

Bên cạnh đó, với mục đích nghiên cứu của đề tài là vận dụng phương pháp ABC vào Công ty TNHH Tuấn Đạt, tác giả cũng đã tham khảo một số luận văn hướng đến việc sử dụng phương pháp ABC vào các doanh nghiệp. Mặc dù các luận văn hướng đến các danh nghiệp khác nhau với đặc thù sản xuất và sản phẩm khác nhau, nhưng tất cả đều nghiên cứu phân bổ chi phí sản xuất một cách hợp lý để cho ra giá thành một cách chính xác. Qua đó tác giả thấy được điều quan trọng là phải phân loại, phân bổ chi phí sản xuất một cách hợp lý, chính xác nhất thì từ đó mới xác định giá thành được chính xác. Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, tác giả đã nghiên cứu việc phân bổ chi phí vận chuyển nguyên vật liệu vải và chỉ may một cách chi tiết, chính xác hơn. Từ đó góp phần cho việc xác định giá thành sản phẩm của Công ty TNHH Tuấn Đạt được chính xác.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHƯƠNG PHÁP

TÍNH GIÁ THÀNH DỰA TRÊN CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG

1.1. TỔNG QUAN VỀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ THÀNH DỰA TRÊN CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG (PHƯƠNG PHÁP ABC)

1.1.1. Lịch sử hình thành phương pháp ABC.

Các phương pháp tính giá theo truyền thống được thiết lập cách đây từ nhiều thập kỷ, các phương pháp này được ứng dụng rất rộng rãi trong một thời gian dài. .

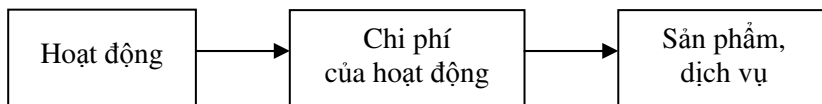
Sau những năm 1980, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, những dây chuyền sản xuất tự động đã trở nên phổ biến, nhiều loại sản phẩm được sản xuất ra hàng loạt, chi phí lao

động chiếm tỷ trọng ngày càng nhỏ trong tổng chi phí sản xuất, trong khi chi phí quản lý và phục vụ sản xuất tăng dần và chiếm tỷ trọng đáng kể, việc phân bổ chi phí gián tiếp dựa trên tiêu thức phân bổ giản đơn trở nên không còn phù hợp. Trong hoàn cảnh ấy, một phương pháp tính giá mới được thiết kế nhằm khắc phục các nhược điểm của những hệ thống tính giá truyền thống, đó là phương pháp ABC (Activities Based Costing).

Cho đến thời điểm hiện nay, các lý thuyết về phương pháp ABC đã được trình bày trong các tài liệu chuyên ngành kế toán quản trị và được phổ biến rộng rãi trên toàn thế giới.

1.1.2. Các khái niệm về phương pháp ABC.

Mỗi nhà chuyên môn về kế toán đưa ra một khái niệm, cách hiểu khác nhau về phương pháp ABC, nhưng nhìn chung phương pháp tính giá dựa trên cơ sở hoạt động là phương pháp tính giá mà việc phân bổ các chi phí gián tiếp cho các sản phẩm, dịch vụ dựa trên cơ sở mức độ hoạt động của chúng. Do đó, phương pháp ABC có thể được trình bày như sơ đồ sau:



1.2. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP ABC.

1.2.1. Một số vấn đề chung về phương pháp ABC

1.2.2. Các bước thực hiện phương pháp ABC

Bước 1. Xác định các hoạt động

Bước 2: Tập hợp trực tiếp chi phí vào các hoạt động hoặc đối tượng chi phí

Bước 3: Phân bổ chi phí các nguồn lực vào các hoạt động

Bước 4. Phân bổ chi phí hoạt động vào đối tượng chịu phí

*** Tính chi phí của các hoạt động**

Để tính được chi phí của từng hoạt động, ta áp dụng công thức sau :

$$TCA(i) = \sum \text{Chi phí}(j) * EAD(i,j)$$

Trong đó:

TCA(i) = Tổng chi phí của hoạt động i

Chi phí(j) = Giá trị của nhóm chi phí j

EAD(i,j) = Hệ số tỉ lệ ở ô i, j của ma trận EAD

*** Xác định chi phí hoạt động cho các sản phẩm trên ma trận**

APD. Các hoạt động được sử dụng cho từng sản phẩm được xác định và ma trận Hoạt động - sản phẩm (APD) được lập. Những hoạt động được biểu diễn theo cột còn các sản phẩm được biểu diễn theo hàng. Nếu sản phẩm i sử dụng hoạt động j, ta đánh dấu vào ô i, j.

*** Thay thế những dấu đã đánh bằng tỉ lệ trong ma trận APD**

*** Tính giá thành của các sản phẩm**

Để có được giá trị bằng tiền của từng sản phẩm, tác giả áp dụng công thức sau:

$$OCP(i) = \sum TCA(j) * APD(i,j)$$

Trong đó:

OCP(i) = chi phí chung của sản phẩm i

TCA(j) = Giá trị bằng tiền của hoạt động j

APD(i,j) = tỷ lệ ở ô ij của ma trận EAD

1.3. SO SÁNH PHƯƠNG PHÁP ABC VỚI PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THỐNG. ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ VÀ ĐIỀU KIỆN VẬN DỤNG.

1.3.1. So sánh phương pháp ABC với phương pháp tính giá truyền thống.

Điểm giống nhau: Cả hai phương pháp tính giá đều trải qua hai giai đoạn, giai đoạn thứ nhất liên quan đến việc tập hợp chi phí đầu vào vào các trung tâm chi phí, giai đoạn thứ hai là phân bổ chi phí cho từng sản phẩm. Điểm giống nhau nổi trội giữa hai hệ thống này đó là: cách tập hợp trực tiếp chi phí NVL trực tiếp và chi phí nhân công trực tiếp vào đối tượng chịu phí. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp trong hai hệ thống này luôn được tập hợp trực tiếp ngay vào đối tượng chịu phí. Riêng chi phí nhân công trực tiếp trong cả hai hệ thống có một phần giống nhau đó là tiêu thức phân bổ chi phí luôn gắn liền với số lượng sản xuất, đôi lúc có kết hợp với định mức thời gian sản xuất sản phẩm.

Điểm khác nhau: Sự khác biệt cơ bản của 2 phương pháp này xuất phát từ cách tập hợp và phân bổ chi phí sản xuất chung đến từng đối tượng tính giá thành.

1.3.2 Ưu và nhược điểm của phương pháp ABC.

** Ưu điểm*

- Phương pháp ABC giúp giảm sự sai lệch về cách tính chi phí và cung cấp thông tin chi phí của các sản phẩm chính xác hơn so với phương pháp truyền thống.

- Giảm chi phí trong việc cải tiến chu trình làm việc và hạn chế các hoạt động không mang lại lợi ích kinh tế tăng thêm.

- Phương pháp ABC nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Như vậy, ngoài việc cung cấp thông tin về giá thành sản phẩm chính xác hơn, phương pháp ABC còn cung cấp thông tin hữu ích cho công tác quản lý doanh nghiệp.

** Nhược điểm*

- Hạn chế lớn nhất của phương pháp ABC là tiêu tốn về chi phí và thời gian.

- Khi áp dụng phương pháp ABC vẫn có nhiều trường hợp không thể phân bổ chi phí sản xuất chính xác bởi vì nguyên nhân gây ra chi phí khó được xác định, hoặc đòi hỏi thời gian thu thập thông tin tương đối dài với một lượng thông tin khá lớn.

- Một số chi phí được xác định cho các sản phẩm cụ thể được bỏ qua từ quá trình phân tích.

- Đòi hỏi phải có sự hợp tác của nhiều bộ phận trong doanh nghiệp.

1.3.3 Điều kiện vận dụng của phương pháp ABC

** Liên hệ những điều kiện trên đối với các doanh nghiệp Việt Nam*

Hiện nay, tại Việt Nam phương pháp ABC chưa được triển khai rộng rãi vì:

- Nguồn tài liệu về phương pháp ABC phổ biến trong nước đa số là tiếng nước ngoài

- Phương pháp ABC đòi hỏi sự hợp tác của nhiều bộ phận trong doanh nghiệp.

- Thói quen, tâm lý chung của người Việt Nam là ngại thay đổi cũng gây trở ngại trong việc triển khai thực hiện phương pháp mới này.

- Việc áp dụng phương pháp ABC sẽ tiêu tốn nhiều chi phí trong quá trình triển khai thực hiện.

1.4. PHƯƠNG PHÁP ABC VỚI VIỆC QUẢN TRỊ DỰA TRÊN HOẠT ĐỘNG (ABM – ACTIVITY BASED MANAGEMENT)

1.4.1. Các quan điểm về việc áp dụng phương pháp ABC trong quản trị doanh nghiệp.

1.4.2. Phân tích nguyên nhân và hoạt động tạo ra chi phí.

1.4.3. Áp dụng phương pháp ABC trong quản trị doanh nghiệp.

Xác định được chính xác giá thành sản phẩm dựa vào phương pháp ABC giúp cho các nhà quản trị doanh nghiệp:

- Đưa ra các quyết định về cơ cấu sản phẩm, dịch vụ phù hợp.
- Triển khai các biện pháp giảm thiểu chi phí và cải tiến quy trình sản xuất.
- Có thể xác định được sản phẩm, dịch vụ nào cần được tiến hành các phương pháp cải thiện chi phí.
- Phân tích tốt hơn thị trường nào cần tập trung phát triển, đối tượng khách hàng nào cần hướng tới để có chính sách thay đổi về giá hoặc cung cấp dịch vụ.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC TÍNH GIÁ THÀNH

TẠI CÔNG TY TNHH TUẤN ĐẠT

2.1. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY TNHH TUẤN ĐẠT

2.1.1. Sự hình thành, phát triển và đặc điểm hoạt động của Công ty TNHH Tuấn Đạt

a. Sự hình thành và phát triển của Công ty.

b. Đặc điểm hoạt động sản xuất và sản phẩm của Công ty.

*** Đặc điểm hoạt động sản xuất**

*** Đặc điểm sản phẩm**

Công ty là đơn vị chuyên may gia công các mặt hàng cao cấp. Do đó sản phẩm của Công ty đa dạng, có chất lượng cao và mẫu mã đẹp. Sản phẩm của Công ty chủ yếu là áo Jacket, áo bộ thể thao, quần Kaki, quần trượt tuyết, đồ leo núi...

2.1.2 Đặc điểm quy trình công nghệ và tổ chức sản xuất tại Công ty TNHH Tuấn Đạt

a. Đặc điểm quy trình công nghệ của Công ty TNHH Tuấn Đạt.

b. Đặc điểm tổ chức sản xuất của Công ty TNHH Tuấn Đạt:

2.1.3 Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty TNHH Tuấn Đạt.

a. Khái quát cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.

b. Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận.

2.1.4 Tổ chức công tác kế toán của Công ty TNHH Tuấn Đạt

a. Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty

Bộ máy kế toán được tổ chức theo hình thức tập trung với yêu cầu gọn nhẹ, nhân viên kế toán kiêm nhiều phần hành kế toán. Bộ máy kế toán của Công ty gồm :

- Kế toán trưởng, Kế toán thanh toán, nguyên vật liệu, TSCĐ, Kế toán công nợ, tổng hợp, thành phẩm, Kế toán tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN, Thủ quỹ.

b. Hình thức kế toán áp dụng tại Công ty.

Công ty đang áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

c. Các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty.

Công ty áp dụng chế độ kế toán ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính.

Phương pháp kế toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp tính nộp thuế GTGT: Công ty áp dụng việc tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Kỳ tính giá thành tại công ty: là khi sản phẩm theo đơn đặt hàng hoàn thành.

Phương pháp khấu hao TSCĐ tại công ty: Trích theo phương pháp đường thẳng.

2.2 KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM TẠI CÔNG TY TNHH TUẤN ĐẠT.

2.2.1 Đặc điểm chi phí sản xuất tại Công ty.

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp: gồm nguyên vật liệu trực tiếp gồm chi phí vận chuyển nguyên vật liệu và chi may.

Chi phí nhân công trực tiếp: gồm lương và các khoản trích theo lương của công nhân trực tiếp sản xuất.

Chi phí sản xuất chung: tiền lương và các khoản trích theo lương của nhân viên phân xưởng, công cụ dụng cụ phục vụ sản xuất, khấu hao tài sản cố định, chi phí dịch vụ mua ngoài như tiền điện, nước...

2.2.2. Kế toán tập hợp và phân bổ chi phí sản xuất ở Công ty

a. Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp:

Do đặc điểm sản xuất của Công nên chi phí nguyên vật liệu trực tiếp gồm chi phí vận chuyển nguyên vật liệu và chi phí chi may xuất dùng. Kế toán phân bổ chi phí nguyên vật liệu để tính giá thành theo doanh thu của 3 sản phẩm.

b. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp:

Chi phí nhân công trực tiếp sản xuất tại Công ty TNHH Tuấn Đạt bao gồm tiền lương phải trả cho công nhân trực tiếp sản xuất sản

phẩm như: công nhân thực hiện cắt vải, công nhân may (ráp), vắt sổ,... kể cả các tổ trưởng ở các phân xưởng. Ngoài ra chi phí nhân công trực tiếp còn bao gồm các khoản trích theo lương của các nhân viên nói trên.

Công ty áp dụng hình thức trả lương theo công thức sau.

$$L_{cn} = Q_i * G_{ui}$$

L_{cn} : Lương công nhân trực tiếp sản xuất

Q_i : Sản lượng sản phẩm i sản xuất

G_{ui} : Đơn giá tiền lương sản phẩm i (50% đơn giá gia công SP)

Cuối tháng, tiến hành phân bổ tiền lương và các khoản trích theo lương công nhân trực tiếp sản xuất cho từng loại sản phẩm theo doanh thu của 3 sản phẩm.

c. Kế toán chi phí sản xuất chung:

Chi phí sản xuất chung tại Công ty TNHH Tuấn Đạt bao gồm: Chi phí nhân viên phân xưởng, chi phí phụ liệu, chi phí dụng cụ sản xuất: chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí dịch vụ mua ngoài. Chi phí sản xuất chung được phân bổ theo doanh thu của 3 sản phẩm.

2.2.3 Đánh giá sản phẩm dở dang và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH Tuấn Đạt.

a. Đánh giá sản phẩm dở dang

Kỳ tính giá thành là lúc bắt đầu sản xuất sản phẩm theo đơn đặt hàng cho đến khi đơn đặt hàng hoàn thành. Chính vì vậy khi tính giá thành của đơn đặt hàng hoàn thành không có sản phẩm dở dang. Công ty không đánh giá sản phẩm dở dang.

b. Tính giá thành sản phẩm

Hiện nay, Công ty đang tính giá thành theo phương pháp giản đơn (phương pháp trực tiếp). Giá thành sản phẩm là kết quả của quá trình tập hợp, phân bổ chi phí nguyên vật liệu trực tiếp,

chi phí nhân công trực tiếp và phân bổ chi phí sản xuất chung đến từng loại sản phẩm.

$$\begin{array}{l} \text{Tổng giá thành sản} \\ \text{phẩm hoàn thành} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Chi phí sản xuất} \\ \text{phát sinh trong kỳ} \end{array}$$

Khi sản phẩm theo đơn đặt hàng hoàn thành, kế toán tổng hợp tất cả các chi phí trong quá trình sản xuất. Từ đó, kế toán lập bảng tính giá thành như sau:

**BẢNG TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM
ĐƠN HÀNG CỦA CÔNG TY ARTITEX THÁNG 11/2011**

Stt	Tên nhóm SP	Số lượng (chiếc)	Chi phí nguyên vật liệu chi (TK 6211)	Chi phí vận chuyển nguyên vật liệu (TK 6212)	Tiền lương công nhân trực tiếp sản xuất (TK 6221)	Các khoản trích theo lương (TK 6222)	Chi phí sản xuất chung (TK 627)	Tổng giá thành	Giá thành đơn vị
1	Quần Kaki lưng	8.200	16.744.255	22.170.861	147.600.000	31.956.465	71.059.198	289.530.779	35.309
2	Áo Jacket	6.300	24.120.917	31.938.206	212.625.000	46.034.847	102.364.240	417.083.210	66.204
3	Áo bộ thể thao	5.600	27.634.828	36.590.933	243.600.000	52.741.158	117.276.562	477.843.481	85.329
	TỔNG CỘNG	20.100	68.500.000	90.700.000	603.825.000	130.732.470	290.700.000	1.184.457.470	

2.3 ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM TẠI CÔNG TY TNHH TUẤN ĐẠT

2.3.1 Ưu điểm

- Công ty đã tổ chức hệ thống sổ sách kế toán đơn giản, thuận tiện cho việc tổng hợp số liệu, tính giá thành sản phẩm và lập báo cáo kế toán.

- Việc tập hợp, phân bổ chi phí và tính giá thành tại Công ty là đơn giản, tiết kiệm thời gian làm việc và chi phí quản lý thấp.

- Việc xác định đối tượng tập hợp chi phí theo từng hợp đồng giúp công ty quản lý tốt chi phí cho từng hợp đồng, xác định giá thành sản phẩm nhanh chóng.

- Công ty áp dụng tiêu thức phân bổ chi phí theo doanh thu như hiện nay giúp cho việc tính giá thành đơn giản, ít tốn thời gian.

- Hệ thống chứng từ và sổ kế toán được lập đúng theo chế độ ban hành của nhà nước. Bộ máy kế toán được tổ chức tập trung, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.3.2 Nhược điểm

- Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí theo doanh thu của Công ty là không chính xác. Với cách phân bổ trên, sản phẩm nào có doanh thu cao thì sẽ gánh chịu nhiều chi phí.

- Đối với chi phí vận chuyển vải may, trong quá trình vận chuyển vải may có nhiều loại vải và mỗi loại vải có trọng lượng nặng, nhẹ khác nhau, tuy nhiên công ty lại phân bổ chi phí vận chuyển theo doanh thu, dẫn đến sản phẩm được may bằng loại vải có trọng lượng nhẹ lại gánh chịu chi phí lớn. Tương tự với chi phí chỉ may, để may một sản phẩm bao gồm nhiều loại chỉ, mỗi loại chỉ có giá trị khác nhau, nếu cứ phân bổ chi phí chỉ may theo doanh thu thì sản phẩm được may bằng loại chỉ nhẹ lại gánh chịu chi phí lớn, như vậy là không hợp lý.

- Với chi phí Công cụ dụng cụ, có những công cụ tham gia vào quá trình sản xuất của nhiều hợp đồng. Do đó, trường hợp giá trị CCDC lớn mà được phân bổ ngay một lần vào chi phí sản xuất cho một hợp đồng sẽ làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm.

- Đặc điểm về qui trình sản xuất sản phẩm tại Công ty trải qua nhiều công đoạn và bao gồm nhiều hoạt động, nhưng Công ty chưa xác định được chi phí cụ thể cho mỗi hoạt động, do đó không thể xác định được hoạt động nào tạo ra giá trị cao, hoạt động nào tạo ra giá trị thấp cho sản phẩm để từ đó loại bỏ những hoạt động không đóng góp vào việc tạo ra giá trị cho sản phẩm

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ THÀNH DỰA TRÊN CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY TNHH TUẤN ĐẠT

3.1. CƠ SỞ ĐỂ VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ DỰA TRÊN CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY TNHH TUẤN ĐẠT.

3.1.1. Sự cần thiết của việc vận dụng phương pháp tính giá dựa trên cơ sở hoạt động tại Công ty TNHH Tuấn Đạt.

Nhu cầu thông tin trong quản lý doanh nghiệp ngày càng đòi hỏi phải trở nên kịp thời hơn, chính xác hơn, phục vụ đắc lực hơn để doanh nghiệp có thể tồn tại và phát triển.

Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí theo doanh thu như hiện nay tại Công ty là không phù hợp.

Quá trình sản xuất của công ty TNHH Tuấn Đạt trải qua nhiều công đoạn và bao gồm nhiều hoạt động khác nhau. Mỗi loại sản phẩm cần tiêu dùng các hoạt động cũng khác nhau. Vì thế, để xác định chính xác chi phí cho từng loại sản phẩm cần phải có một phương pháp phù hợp với đặc điểm sản xuất như hiện nay của công ty.

Phương pháp ABC hiện nay còn ít được biết đến, các nhà quản

trị chưa thật sự quan tâm đến việc áp dụng phương pháp ABC. Tuy nhiên, với những ưu điểm đã nêu trên, phương pháp này cần được khuyến khích vận dụng trong các doanh nghiệp.

3.1.2. Khả năng vận dụng phương pháp ABC tại Công ty TNHH Tuấn Đạt.

Công ty có quy mô tương đối lớn, máy móc thiết bị hiện đại. Công tác tính giá thành sản phẩm tại Công ty chưa được chú trọng. Cơ cấu tổ chức của Công ty được tổ chức một cách hợp lý. Mỗi công đoạn sản xuất đều có một bộ phận thống kê phân xưởng có nhiệm vụ theo dõi những nghiệp vụ phát sinh tại nơi sản xuất. Việc tập hợp chi phí sản xuất theo từng đơn đặt hàng của Công ty cũng là một thuận lợi để áp dụng phương pháp ABC. Công ty TNHH Tuấn Đạt có đội ngũ quản lý đã trải qua kinh nghiệm, có trình độ nghiệp vụ cao và khả năng tiếp nhận những tiến bộ khoa học công nghệ. Lãnh đạo Công ty là những người năng động, linh hoạt, sẵn sàng chấp nhận và ủng hộ việc thực hiện phương pháp tính giá mới.

3.2. VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ DỰA TRÊN CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY TNHH TUẤN ĐẠT.

3.2.1. Lựa chọn mô hình ABC cho Công ty

Luận văn vận dụng có cải tiến mô hình tính giá dựa trên hoạt động của Narcyz Roztocki (1999), mô hình này áp dụng cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ,.

3.2.2. Xác định các hoạt động của Công ty

Qua theo dõi quy trình công nghệ sản xuất và tổ chức sản xuất, có thể phân chia quá trình sản xuất thành các hoạt động sau:

- | | |
|--------------------|---------------------------------|
| + Hoạt động cắt | + Hoạt động kiểm tra chất lượng |
| + Hoạt động vắt sổ | + Hoạt động đóng gói bao bì |
| + Hoạt động may | + Hoạt động hỗ trợ chung. |

+ Hoạt động làm vệ sinh, ủi

3.2.3. Xác định chi phí trực tiếp phân bổ cho từng loại sản phẩm

a. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

* Đối với chi phí vật liệu là chi may. Ta tiến hành phân bổ chi phí chi may theo công thức:

$$\text{Chi phí NVL chi may phân bổ cho sản phẩm } i = \frac{\text{Tổng chi phí NVL chi may}}{\text{Tổng chi phí NVL chi may theo định mức}} * \text{Chi phí NVL chi may theo định mức cho sản phẩm } i$$

* Đối với chi phí vận chuyển nguyên vật liệu nhận gia công là vải may, ta phân bổ chi phí vận chuyển nguyên vật liệu vải theo công thức:

$$\text{Chi phí vận chuyển NVL phân bổ cho sản phẩm } i = \frac{\text{Tổng chi phí vận chuyển NVL}}{\text{Tổng trọng lượng vải vận chuyển}} * \text{Trọng lượng vải cho sản phẩm } i$$

b. Chi phí nhân công trực tiếp

Chi phí nhân công trực tiếp bao gồm tiền lương và các khoản trích theo lương của công nhân trực tiếp sản xuất tạo ra sản phẩm. Từ các bảng định mức giờ công cho mỗi sản phẩm, ta tiến hành phân bổ chi phí nhân công trực tiếp theo công thức phân bổ:

$$\text{Chi phí nhân công phân bổ cho sản phẩm } i = \frac{\text{Tổng chi phí nhân công trực tiếp}}{\text{Tổng định mức giờ công}} * \text{Định mức giờ công cho sản phẩm } i$$

3.2.4. Xác định chi phí gián tiếp phân bổ cho từng loại sản phẩm

a. *Chi phí khấu hao tài sản cố định:* TSCĐ phục vụ riêng cho hoạt động nào thì chi phí khấu hao TSCĐ được tính trực tiếp cho

hoạt động đó, đối với các TSCĐ không thể tính khấu hao cho từng hoạt động riêng lẻ thì ta phân bổ vào hoạt động hỗ trợ chung.

b. Chi phí công cụ dụng cụ: Công cụ dụng cụ nào dùng trực tiếp cho từng hoạt động thì ta tính trực tiếp cho hoạt động đó, các dụng cụ khác ta tính vào hoạt động hỗ trợ chung

c. Chi phí vật liệu phụ: Gồm phần sếp, răng cưa, ốc vít, bánh xe, ... Các phụ liệu trên được tính vào hoạt động hỗ trợ chung.

d. Chi phí nhân viên phân xưởng

Ta phân bổ chi phí nhân viên phân xưởng theo chi phí nhân công trực tiếp.

e. Chi phí dịch vụ mua ngoài: Tiền điện: thiết bị nào phục vụ riêng cho từng hoạt động thì tính trực tiếp vào hoạt động đó. Thiết bị nào phục vụ cho hoạt động sản xuất chung thì tính vào hoạt động hỗ trợ chung.

Tiền nước: tính cho hoạt động hỗ trợ chung.

f. Chi phí khác bằng tiền: Chi phí khác bằng tiền như: Văn phòng phẩm, trang trí, tiếp khách... tính vào hoạt động hỗ trợ chung.

**BẢNG XÁC ĐỊNH CHI PHÍ GIÁN TIẾP VÀ
NGUỒN PHÁT SINH CHI PHÍ**

Chi phí	Nguồn phát sinh chi phí
Chi phí khấu hao TSCĐ	Cho từng hoạt động
Chi phí công cụ dụng cụ	Cho từng hoạt động
Chi phí vật liệu phụ	Hoạt động hỗ trợ chung
Chi phí dịch vụ mua ngoài	Cho từng hoạt động
Chi phí bằng tiền khác	Hoạt động hỗ trợ chung

Dựa vào kết quả trên, ma trận chi phí hoạt động gọi tắt là EAD (Expense-Activity-Dependence) được thiết lập. Trong ma trận này, nếu hoạt động “i” tiêu dùng chi phí “j” thì dấu “X” sẽ được đánh vào ô (i,j) như sau:

MA TRẬN EAD THÁNG 11 NĂM 2011
BẢNG MA TRẬN CHI PHÍ - HOẠT ĐỘNG (EAD)

Chi phí	Hoạt động động cật	Hoạt động vật số	Hoạt động xoay (áp)	Hoạt động đồng làm vi, ời	Hoạt động hiện tra chất lượng	Hoạt động đồng đồng giá	Hoạt động hỗ trợ chung
Chi phí khấu hao TSCĐ	X	X	X	X	X	X	X
Chi phí CCDC	X	X	X	X	X	X	X
Chi phí vật liệu phụ							X
Chi phí điện, nước.	X	X	X	X	X	X	X
Chi phí khác bằng tiền							X

Căn cứ vào ma trận EAD ở trên, dựa vào việc thu thập dữ liệu thực tế, phỏng vấn lãnh đạo, quản lý Công ty và ước đoán, ta có bảng hệ số tỷ lệ như sau:

BẢNG HỆ SỐ TỶ LỆ MA TRẬN EAD THÁNG 11 NĂM 2011

ĐVT: đồng VN

Chi phí	Hoạt động cắt	Hoạt động vật số	Hoạt động máy (tráp)	Hoạt động lau vệ sinh, ươm	Hoạt động kiểm tra chất lượng	Hoạt động đóng gói	Hoạt động hỗ trợ chung	Tổng cộng	Giá trị bằng tiền
Chi phí khấu hao TSCĐ	16,4%	6,8%	23,3%	6,6%	4,5%	6,1%	36,3%	100%	27.600.000
Chi phí CCDC	27,3%	5,6%	47%	2,1%	2%	2,1%	13,9%	100%	35.200.000
Chi phí vật liệu phụ							100%	100%	22.500.000
Chi phí điện, nước.	14%	8%	35%	12%	3,9%	6,1%	21%	100%	48.070.746
Chi phí khác bằng tiền							100%	100%	17.828.000
CỘNG									151.198.746

Để tính được giá trị bằng tiền của từng hoạt động đối với từng nhóm chi phí, tác giả áp dụng công thức sau:

$$\text{TCA (i)} = \sum \text{Chi phí (j)} * \text{EAD(i,j)}$$

Với: TCA (i) = Tổng chi phí của hoạt động i

Chi phí (j) = Giá trị bằng tiền của nhóm chi phí j

EAD (i,j) = Hệ số tỉ lệ ở ô (i, j) của ma trận EAD

Áp dụng công thức trên có bảng số liệu kết quả Ma trận Chi phí – Hoạt động như sau:

3.2.5 Xác định chi phí hoạt động cho từng loại sản phẩm.

Sau khi chi phí của từng hoạt động được xác định, chi phí từ các hoạt động được kết chuyển hay phân bổ cho từng loại sản phẩm thể hiện qua ma trận Hoạt động - Sản phẩm (APD -Activity-Product–Dependence). Trong ma trận này, nếu sản phẩm “i” tiêu dùng hoạt động “j” thì dấu “X” sẽ được đánh vào ô (i,j) :

Các sản phẩm nói trên đều có quy trình công nghệ sản xuất qua các giai đoạn giống nhau. Dựa vào mối liên hệ giữa hoạt động và sản phẩm, tác giả xác định nguồn sinh phí của các hoạt động như sau:

Nguồn phát sinh phí của các hoạt động

Hoạt động	Nguồn sinh phí
Hoạt động cắt	Chi phí nhân công trực tiếp
Hoạt động vắt sợi	Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
Hoạt động may (ráp)	Chi phí nhân công trực tiếp
Hoạt động đóng làm vệ sinh, ủi	Chi phí nhân công trực tiếp
Hoạt động kiểm tra CL	Chi phí nhân công trực tiếp
Hoạt động đóng gói	Chi phí nhân công trực tiếp
Hoạt động hỗ trợ chung	Chi phí nhân công trực tiếp

3.2.6. Tính giá thành cho từng loại sản phẩm.

Sau khi chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp của từng loại sản phẩm được xác định, căn cứ vào các Bảng phân bổ chi phí nguyên vật liệu trực, Bảng phân bổ chi phí nhân công trực tiếp, Bảng phân bổ chi phí nhân viên phân Bảng giá trị bằng tiền ma trận APD, ta lập bảng tính giá thành:

BẢNG TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

Đvt: đồng VN

Chi phí	Quần Kaki lưng		Áo Jacket		Áo bộ thể thao	
	Tổng Z	Z đơn vị	Tổng Z	Z đơn vị	Tổng Z	Z đơn vị
1. NVLTT	45.541.067	5.554	51.930.041	8.243	61.728.891	11.023
2. CPNCTT	185.391.544	22.609	270.626.436	42.957	278.539.490	49.739
3. CPSXC: Trong đó:	73.672.435	8.984	106.855.747	16.961	110.171.818	19.674
<i>Chi phí NV phân xưởng</i>	35.208.073	4.294	51.395.199	8.158	52.897.982	9.446
<i>Hoạt động cắt</i>	5.266.249	642	7.687.438	1.220	7.912.217	1.413
<i>Hoạt động vắt sổ</i>	2.245.780	274	2.590.254	411	2.857.626	510
<i>Hoạt động may (ráp)</i>	10.044.826	1.225	14.662.996	2.327	15.091.739	2.695
<i>Hoạt động làm VS, ủi</i>	2.102.191	256	3.068.686	487	3.158.413	564
<i>Hoạt động kiểm tra CL</i>	964.304	118	1.407.648	223	1.448.807	259
<i>Hoạt động đóng gói</i>	1.351.553	165	1.972.937	313	2.030.626	363
<i>Hoạt động hỗ trợ chung</i>	16.489.460	2.011	24.070.589	3.821	24.774.408	4.424
Tổng giá thành	304.609.924	37.148	429.396.143	68.158	450.451.403	80.438

*** So sánh giá thành theo phương pháp ABC và phương pháp hiện tại của Công ty.**

**BẢNG SO SÁNH GIÁ THÀNH THEO
PHƯƠNG PHÁP ABC VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆN TẠI**

Sản phẩm	Tổng chi phí		Giá thành / sản phẩm		
	Phương pháp truyền thống	Phương pháp ABC	Phương pháp truyền thống	Phương pháp ABC	Chênh lệch
Quần Kaki lửng	289.530.779	304.609.924	35.309	37.148	+ 1.839
Áo Jacket	417.083.210	429.396.143	66.204	68.158	+ 1.954
Áo bộ thể thao	477.843.481	450.451.403	85.329	80.438	- 4.891

Kết quả so sánh trên cho thấy giá thành của các sản phẩm giữa hai phương pháp là khác nhau.

3.3. PHƯƠNG PHÁP ABC VỚI VIỆC QUẢN TRỊ DỰA TRÊN HOẠT ĐỘNG Ở CÔNG TY TNHH TUẤN ĐẠT.

- Qua việc áp dụng phương pháp ABC tại Công ty TNHH Tuấn Đạt, ta đã thấy giá thành sản phẩm được tính chính xác hơn. Điều này giúp cho các nhà quản trị của Công ty có thể đưa ra những quyết định chính xác trong công tác quản trị tại Công ty.

- Từ đó, Công ty TNHH Tuấn Đạt có thể đưa ra các quyết định chính xác về cơ cấu sản phẩm của mình và nhà quản trị Công ty có thể quyết định đưa ra chiến lược sản phẩm

- Áp dụng phương pháp ABC giúp nhà quản trị Công ty có thể quyết định tăng giá hoặc giảm giá để có thể cạnh tranh về giá và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Việc áp dụng phương pháp ABC vào Công ty TNHH Tuấn Đạt giúp nhà quản trị Công ty thấy được hoạt động nào mang lại hiệu quả cao, hoạt động nào không mang lại hiệu quả kinh tế, nhưng phát sinh nhiều chi phí thì cắt giảm, bố trí lại hợp lý hơn.

- Một xu hướng kinh doanh khá phổ biến hiện nay là các doanh nghiệp không còn tự mình thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh mà chỉ tập trung vào một số khâu mang lại hiệu quả nhất định. Vận dụng phương pháp ABC sẽ giúp nhà quản trị Công ty quyết định tiếp tục một hoạt động sản xuất ra sản phẩm hay là thuê ngoài cho hoạt động đó, sẽ giảm bớt chi phí sản xuất và chi phí quản lý.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

KẾT LUẬN CHUNG

Hiện nay, ngoài việc cạnh tranh về mặt chất lượng thì chiến lược về giá đóng một vai trò hết sức quan trọng, điều này đòi hỏi thông tin kế toán chi phí phải ngày càng đáng tin cậy hơn. Vì vậy, có thể nói phương pháp tính giá ABC là một yêu cầu về kế toán chi phí không thể thiếu trong các doanh nghiệp ngày nay.

Qua luận văn, có thể thấy một số điểm nổi bật:

Luận văn cho thấy việc vận dụng phương pháp tính giá ABC tại Công ty TNHH Tuấn Đạt đã giúp cho công tác kế toán tính giá thành chính xác hơn so với phương pháp tính giá truyền thống.

Áp dụng phương pháp tính giá dựa trên cơ sở hoạt động là một cơ hội cũng như thách thức đối với các doanh nghiệp may mặc ở Việt Nam nói chung, cũng như Công ty TNHH Tuấn Đạt nói riêng.

Bên cạnh những mặt đã đạt được, luận văn còn có những hạn chế nhất định. Thông tin chi phí của Công ty chưa được tổ chức cho phù hợp với phương pháp ABC nên việc tiếp cận và xử lý, tập hợp các đối tượng chi phí dựa trên hoạt động rất khó, vì thế trong quá trình nghiên cứu đôi lúc không tránh những sai sót xảy ra.